

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

NGUYỄN THU HƯƠNG

**ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG THỰC -
QUA THỰC TIỄN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
Mã số: 838010101**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2018

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: GS.TSKH. ĐÀO TRÍ ÚC

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2018

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm tư liệu – Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục từ viết tắt

Danh mục các bảng, sơ đồ

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN CỦA HOẠT ĐỘNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG THỰC	6
1.1. Khái niệm về chứng thực và áp dụng pháp luật về chứng thực	6
1.2. Đặc điểm, ý nghĩa của hoạt động áp dụng pháp luật về chứng thực	13
1.2.1 Đặc điểm của hoạt động áp dụng pháp luật về chứng thực	13
1.2.2. Ý nghĩa của áp dụng pháp luật về chứng thực.....	16
1.3. Cơ sở pháp lý của hoạt động áp dụng pháp luật về chứng thực ...	19
1.4. Nguyên tắc, chủ thể, đối tượng, các trường hợp áp dụng pháp luật về chứng thực	20
1.4.1. Nguyên tắc áp dụng pháp luật về chứng thực.....	20
1.4.2. Chủ thể áp dụng pháp luật về chứng thực.....	22
1.4.3. Đối tượng của hoạt động áp dụng pháp luật về chứng thực	28
1.4.4. Các trường hợp áp dụng pháp luật về chứng thực	28
1.5. Các giai đoạn áp dụng pháp luật về chứng thực	29
1.5.1. Phân tích, đối chiếu để khẳng định yêu cầu của đối tượng có thuộc quy định pháp luật chứng thực điều chỉnh hay không.....	32
1.5.2. Lựa chọn quy phạm pháp luật tương ứng cần áp dụng để thực hiện chứng thực	33
1.5.3. Làm sáng tỏ nội dung, ý nghĩa của quy phạm pháp luật về chứng thực đem ra áp dụng	33
1.5.4. Ban hành văn bản chứng thực	33
1.5.5. Cấp văn bản có lời chứng xác nhận cho đối tượng có yêu cầu chứng thực và tổ chức thực hiện thủ tục quản lý theo quy định....	34
1.6. Hiệu quả của áp dụng pháp luật về chứng thực	34
1.6.1. Các yếu tố tác động đến hiệu quả áp dụng pháp luật về chứng thực	34
1.6.2. Tiêu chí đánh giá hiệu quả ADPL về chứng thực.....	37
TIÊU KẾT CHƯƠNG 1	41

Chương 2: THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG THỰC QUA THỰC TIỄN HUYỆN PHÚC THỌ THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	45
2.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên và một số vấn đề kinh tế, xã hội có tác động đến thực trạng áp dụng pháp luật về chứng thực ở huyện Phúc Thọ	45
2.2. Cơ sở pháp lý của áp dụng pháp luật về chứng thực ở huyện Phúc Thọ.....	46
2.2.1. Các Văn bản pháp luật nhà nước về chứng thực	46
2.2.2. Các văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp	47
2.2.3. Các văn bản hướng dẫn của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội	47
2.2.4. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND huyện Phúc Thọ.....	48
2.2.5. Các văn bản hướng dẫn của Phòng Tư pháp huyện Phúc Thọ.....	48
2.2.6. Nguyên tắc áp dụng các quy định pháp luật về chứng thực trên địa bàn huyện	49
2.3. Thực tiễn chủ thể, đối tượng áp dụng pháp luật về chứng thực ở huyện Phúc Thọ.....	50
2.3.1. Chủ thể áp dụng pháp luật chứng thực	50
2.3.2. Chủ thể bị áp dụng pháp luật chứng thực ở huyện Phúc Thọ.....	53
2.4. Thực tiễn quy trình áp dụng pháp luật về chứng thực ở huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.....	54
2.4.1. Phân tích, đối chiếu để khẳng định yêu cầu của đối tượng có thuộc quy định pháp luật chứng thực điều chỉnh hay không.....	54
2.4.2. Lựa chọn quy phạm pháp luật tương ứng cần áp dụng để thực hiện chứng thực đồng thời làm sáng tỏ nội dung, ý nghĩa của quy phạm pháp luật về chứng thực đem ra áp dụng	58
2.4.3. Ban hành văn bản chứng thực	59
2.4.4. Cấp văn bản có lời chứng xác nhận cho đối tượng có yêu cầu chứng thực và tổ chức thực hiện thủ tục quản lý theo quy định....	61
2.5. Thực tiễn hiệu quả áp dụng pháp luật về chứng thực ở huyện Phúc Thọ.....	61
2.6. Đánh giá việc ADPL về chứng thực qua thực tiễn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	65
2.6.1. Ưu điểm.....	65
2.6.2. Hạn chế, thiếu sót.....	65
2.6.3. Nguyên nhân hạn chế, thiếu sót	66
TIÊU KẾT CHƯƠNG 2.....	70

Chương 3: ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHỨNG THỰC TẠI ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚC THỌ.....	74
3.1. Quan điểm và yêu cầu nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chứng thực	74
3.2. Các giải pháp chung nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chứng thực	75
3.2.1. Ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, giải thích, hướng dẫn kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về chứng thực để có cơ sở ADPL	75
3.2.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức nhà nước có thẩm quyền ADPL về chứng thực đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.....	77
3.2.3. Hoàn thiện các cơ chế phối hợp giữa chủ thể ADPL về chứng thực với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội để nâng cao hiệu quả ADPL về chứng thực	78
3.2.4. Đầu tư cơ sở, trang thiết bị, điều kiện làm việc, quan tâm chế độ chính sách đãi ngộ để cán bộ công chức có thẩm quyền ADPL về chứng thực yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ	79
3.2.5. Thường xuyên sơ kết, thực hiện tổng kết kinh nghiệm ADPL về chứng thực để điều chỉnh cho sát thực tế.....	80
3.2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để hoạt động ADPL về chứng thực được đảm bảo thực hiện đúng.....	81
3.3. Các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả ADPL về chứng thực ở huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	82
3.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng từ huyện đến cơ sở đối với công tác ADPL về chứng thực	83
3.3.2. Nâng cao hiệu lực chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện của UBND từ huyện đến cấp xã đối với các lĩnh vực công tác tư pháp trong đó có hoạt động ADPL về chứng thực	84
3.3.3. Kiện toàn đội ngũ, đảm bảo chất lượng cán bộ Tư pháp chuyên trách...	87
3.3.4. Hoàn thiện cơ chế giám sát, kiểm tra hoạt động ADPL về chứng thực đối với các chủ thể được giao thẩm quyền ở huyện ...	90
3.3.5. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc nâng cao hiệu quả chứng thực.....	92
3.3.6. Chấn chỉnh tình trạng lạm dụng đòi hỏi văn bản chứng thực khi công dân làm thủ tục hành chính	93
TIÊU KẾT CHƯƠNG 3.....	94
KẾT LUẬN CHUNG	100
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	107

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong đời sống xã hội nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, Nhà nước cấp cho công dân nhiều loại giấy tờ như: Căn cước công dân, bằng lái xe, bằng đại học, chứng chỉ, giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản và quyền sử dụng đất... Các loại giấy tờ trên về nguyên tắc chỉ được cấp một lần với một bản duy nhất. Tuy nhiên, người dân luôn có nhu cầu sử dụng nhiều loại giấy tờ vào một mục đích hoặc sử dụng một loại giấy tờ vào nhiều mục đích.

Hiện nay theo quy định của pháp luật Việt Nam thì *chứng thực là một hoạt động áp dụng pháp luật, trong đó các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã, cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ở nước ngoài), theo thẩm quyền pháp luật quy định, căn cứ vào bản chính để xác nhận bản sao các loại văn bản giấy tờ là đúng với bản chính, nhận thực chữ ký của người ký vào văn bản, xác nhận tính đúng đắn, hợp pháp của giao dịch.*

Là một hoạt động áp dụng pháp luật, công tác *Chứng thực* có cơ sở pháp lý, đặc điểm pháp lý, quy trình pháp lý của nó... đòi hỏi phải có sự nghiên cứu thấu đáo để áp dụng mang lại hiệu quả cao nhất trong thực tiễn.

Huyện Phúc Thọ là một huyện ngoại thành phía Tây của Thủ đô Hà Nội, tình hình đô thị hóa trên địa bàn huyện những năm gần đây diễn ra nhanh, tốc độ phát triển kinh tế xã hội ở mức khá, dân trí ngày càng được mở mang, hoạt động giao dịch tăng lên theo từng năm... đòi hỏi công tác chứng thực phải được nâng cao chất lượng về mọi mặt. Việc nghiên cứu đề tài: *Áp dụng pháp luật về chứng thực* tại huyện có một nội dung và ý nghĩa quan trọng cả về mặt khoa học và thực tiễn. Với nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của hoạt động áp dụng pháp luật về chứng thực trong việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, thúc đẩy nền kinh tế phát triển, đảm bảo an toàn các giao dịch pháp lý, là một trong những nội dung của Chương trình cải cách tư pháp theo Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, chương trình cải cách tổng thể nền hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

Vậy nên tác giả chọn đề tài:

“Áp dụng pháp luật về chứng thực- qua thực tiễn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội” làm đề tài luận văn Thạc sĩ Lý luận và lịch sử nhà nước và Pháp luật của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Trong những năm qua đã có rất nhiều các công trình nghiên cứu tuy nhiên những công trình đó tiếp cận ở những góc độ khác nhau xung quanh vấn đề chứng thực và thực hiện pháp luật về chứng thực. Tuy nhiên, phạm vi nghiên cứu của các công trình khá rộng, chưa có một công trình nào nghiên cứu cụ thể hoạt động áp dụng pháp luật về chứng thực trên địa bàn cấp huyện, đặc biệt là địa bàn huyện Phúc Thọ.

Đề tài: **“Áp dụng pháp luật về chứng thực - qua thực tiễn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội”** được coi là công trình đầu tiên nghiên cứu về thực trạng áp dụng pháp luật về chứng thực trên địa bàn huyện Phúc Thọ trong bối cảnh mới. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng, đề tài đưa ra những định hướng, giải pháp hoàn thiện áp dụng pháp luật về chứng thực phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là làm sáng tỏ một cách có hệ thống những vấn đề lý luận và thực trạng áp dụng pháp luật về chứng thực qua thực tiễn huyện Phúc Thọ. Luận văn nghiên cứu hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương nói chung và của UBND thành phố Hà Nội nói riêng điều chỉnh những hoạt động chứng thực. Thông qua đó, luận văn đưa ra những thành tựu, hạn chế trong việc áp dụng pháp luật về chứng thực của huyện Phúc Thọ và các giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế đó.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

*** Đối tượng nghiên cứu:**

Những vấn đề lý luận trong việc áp dụng pháp luật về chứng thực tại huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

*** Phạm vi nghiên cứu:**

Về thời gian: Hoạt động áp dụng pháp luật về chứng thực từ khi có Nghị định 79/2007/NĐ-CP.

Về không gian: Nghiên cứu các hoạt động ADPL về chứng thực tại huyện Phúc Thọ.

Luận văn tập trung nghiên cứu các vấn đề áp dụng pháp luật về chứng thực trên địa bàn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội từ năm 2007 đến nay, nội dung chủ yếu tập trung vào hoạt động ADPL về chứng thực đối với bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký. Cụ thể:

- *Phạm vi quy mô*: Tại UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội gồm: UBND xã Võng Xuyên, UBND xã Phương Độ, UBND xã Sen Chiêu, UBND xã Cẩm Đình, UBND xã Vân Phúc, UBND xã Vân Nam, UBND xã Vân Hà, UBND xã Xuân Phú, UBND xã Long Xuyên, UBND xã Thượng Cốc, UBND xã Hát Môn, UBND xã Thanh Đa, UBND xã Tam Thuần, UBND xã Liên Hiệp, UBND xã Hiệp Thuận, UBND xã Tam Hiệp, UBND xã Ngọc Tảo, UBND xã Phụng Thượng, UBND xã Phúc Hoà, UBND xã Tích Giang, UBND xã Thọ Lộc, UBND xã Trạch Mỹ Lộc, UBND thị trấn Phúc Thọ và 02 Văn phòng công chứng đóng trên địa bàn huyện.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, bám sát chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước.

Trên cơ sở đó, luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh để nêu bật tình hình từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp.

6. Đóng góp mới của luận văn

Luận văn có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn. Trước hết, đây là một công trình chuyên khảo đầu tiên nghiên cứu một cách tương đối có hệ thống và toàn diện việc áp dụng pháp luật về chứng thực - qua thực tiễn huyện Phúc Thọ. Vì thế Luận văn có một số đóng góp khoa học như sau:

+ Đưa khái niệm, chỉ ra đặc điểm, phân tích nội dung áp dụng pháp luật về chứng thực.

+ Phân tích và chỉ ra được ưu điểm, hạn chế và chỉ rõ nguyên nhân của thực trạng ADPL về chứng thực tại huyện Phúc Thọ.

+ Đề xuất được giải pháp nhằm hoàn thiện áp dụng pháp luật về chứng thực tại địa bàn huyện Phúc Thọ trong thời gian tới.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mục lục, phần mở đầu và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được chia làm 3 chương cụ thể như sau:

Chương 1: Một số vấn đề chung về chứng thực và áp dụng pháp luật về chứng thực.

Chương 2: Thực trạng áp dụng pháp luật về chứng thực - qua thực tiễn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Chương 3: Định hướng, giải pháp tăng cường áp dụng pháp luật về chứng thực tại địa bàn huyện Phúc Thọ.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN CỦA HOẠT ĐỘNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG THỰC

1.1. Khái niệm về chứng thực và áp dụng pháp luật về chứng thực

Chứng thực là việc các cơ quan được nhà nước giao thẩm quyền xác nhận một sự việc là có thật, là đúng đắn hoặc một văn bản, tài liệu là chính xác để phục vụ đời sống xã hội.

ADPL về chứng thực là hoạt động thuộc lĩnh vực thực hiện pháp luật, trong đó chủ thể áp dụng là các cơ quan, người được nhà nước giao thẩm quyền căn cứ vào yêu cầu của công dân hoặc tổ chức, căn cứ vào quy định của pháp luật để ra văn bản xác nhận tính có thật của một sự kiện, tính chính xác của một tài liệu nhằm phục vụ đời sống xã hội.

1.2. Đặc điểm, ý nghĩa của hoạt động áp dụng pháp luật về chứng thực

1.2.2. Đặc điểm của hoạt động áp dụng pháp luật về chứng thực

- ADPL về chứng thực là hoạt động thể hiện thẩm quyền nhà nước:
- ADPL về chứng thực là hoạt động có hình thức, thủ tục được pháp luật quy định chặt chẽ
- ADPL về chứng thực là hoạt động đòi hỏi tính sáng tạo:

Hoạt động ADPL về chứng thực mang những đặc điểm riêng sức đặc thù:

- Trước hết, một hoạt động ADPL về chứng thực chỉ phát sinh khi xuất hiện yêu cầu tự nguyện của chủ thể bị áp dụng:
- Hai là, chủ thể, đối tượng của hoạt động ADPL về chứng thực hết sức đa dạng, trong đó có những đối tượng rất đặc biệt:
- Ba là, hoạt động ADPL về chứng thực đòi hỏi năng lực và ý thức trách nhiệm rất cao của người có thẩm quyền áp dụng:
- Bốn là, văn bản áp dụng pháp luật về chứng thực ngắn gọn, xúc tích, mang tính khẳng định và có thể ban hành nhiều văn bản giống nhau trong một lần áp dụng.

1.2.3. Ý nghĩa của áp dụng pháp luật về chứng thực

- Áp dụng pháp luật về chứng thực đúng đắn và chính xác sẽ góp phần đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân:
- Nâng cao hiệu quả ADPL về chứng thực sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội:

- Nâng cao hiệu quả ADPL về chứng thực góp phần khẳng định các giá trị xã hội, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa:

1.3. Cơ sở pháp lý của hoạt động áp dụng pháp luật về chứng thực

Luận văn nghiên cứu, tìm hiểu những văn bản quy phạm pháp luật về chứng thực giai đoạn trước; đi sâu nghiên cứu văn bản quy phạm pháp luật về chứng thực đang còn hiệu lực pháp luật cụ thể:

Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

1.4. Nguyên tắc, chủ thể, đối tượng, các trường hợp áp dụng pháp luật về chứng thực

1.4.1. Nguyên tắc áp dụng pháp luật về chứng thực

- Nguyên tắc bình đẳng trong thực hiện chứng thực
- Nguyên tắc khách quan trong thực hiện chứng thực
- Nguyên tắc đảm bảo tính pháp chế trong thực hiện chứng thực
- Nguyên tắc đảm bảo bí mật trong thực hiện chứng thực

1.4.2. Chủ thể áp dụng pháp luật về chứng thực

Chủ thể ADPL về chứng thực nói chung thường có hai loại, bao gồm:

Chủ thể thi hành ADPL về chứng thực và chủ thể quản lý nhà nước về chứng thực.

Chủ thể thi hành lại được chia ra làm hai nhóm, như sau:

Chủ thể có quyền áp dụng và chủ thể bị áp dụng.

- *Chủ thể có quyền áp dụng:* Là những cơ quan, người có thẩm quyền được nhà nước giao căn cứ vào yêu cầu chứng thực và các văn bản quy định của pháp luật để quyết định ra văn bản ADPL về chứng thực.

- *Chủ thể bị áp dụng pháp luật về chứng thực:* Là các tổ chức hoặc cá nhân có yêu cầu chứng thực.

1.4.3. Đối tượng của hoạt động áp dụng pháp luật về chứng thực

Đối tượng của hoạt động ADPL về chứng thực là những văn bản, tài liệu trong phạm vi luật định có giá trị chứng minh những yêu cầu của chủ thể bị áp dụng pháp luật về chứng thực là có thật, là đúng đắn.

1.4.4. Các trường hợp áp dụng pháp luật về chứng thực

Chứng thực bản sao từ bản chính; Chứng thực chữ ký; Chứng thực hợp đồng, giao dịch

1.5. Các giai đoạn áp dụng pháp luật về chứng thực

a. *Giai đoạn 1: Sự phát triển của hoạt động chứng thực trong giai*

đoạn từ thời kỳ đầu đổi mới cho đến trước thời điểm Nghị định số 75/2000/NĐ-CP được ban hành

b. Giai đoạn 2: Từ khi Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2000/NĐ-CP cho đến trước thời điểm Luật Công chứng năm 2006 và Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ban hành

c. Giai đoạn 3: Từ khi Nghị định 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký ra đời đến trước khi Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 có hiệu lực.

d. Giai đoạn 4: Từ khi Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký có hiệu lực đến nay.

1.5.1. Phân tích, đối chiếu để khẳng định yêu cầu của đối tượng có thuộc quy định pháp luật chứng thực điều chỉnh hay không

Giai đoạn này đòi hỏi người có thẩm quyền phải nghiên cứu để phân loại cho đúng, từ đó tuân thủ các quy định về thủ tục đối với vụ việc chứng thực

1.5.2. Lựa chọn quy phạm pháp luật tương ứng cần áp dụng để thực hiện chứng thực

Trên cơ sở khẳng định vụ việc mà đối tượng nêu ra đúng là yêu cầu chứng thực, cần tìm kiếm quy phạm pháp luật để áp dụng cho phù hợp; quy phạm đem ra áp dụng phải là quy phạm về chứng thực đang có hiệu lực và không bị mâu thuẫn với quy phạm pháp luật hiện hành khác.

1.5.3. Làm sáng tỏ nội dung, ý nghĩa của quy phạm pháp luật về chứng thực đem ra áp dụng

Giai đoạn này đòi hỏi người có thẩm quyền chứng thực trên cơ sở kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn để giải thích, làm cho đối tượng nêu yêu cầu chứng thực đồng tình với quy phạm pháp luật chứng thực sẽ áp dụng

1.5.4. Ban hành văn bản chứng thực

Cơ quan có thẩm quyền sẽ ban hành văn bản lời chứng trong hoạt động chứng thực đây là một đoạn văn bản ghi lời xác nhận của người có thẩm quyền trước yêu cầu của đối tượng chứng thực. Văn bản chứng thực đó phải đúng thẩm quyền, rõ ràng, đúng thể thức, phù hợp với quy phạm đem ra áp dụng chứ không thể xuất phát từ ý muốn chủ quan hoặc tình cảm cá nhân của người có thẩm quyền chứng thực.

1.5.5. Cấp văn bản có lời chứng xác nhận cho đối tượng có yêu cầu chứng thực và tổ chức thực hiện thủ tục quản lý theo quy định

Đây là giai đoạn cuối cùng trong hoạt động áp dụng pháp luật về chứng thực, yêu cầu chứng thực chính đáng của đối tượng đã được giải quyết

1.6. Hiệu quả của áp dụng pháp luật vào chứng thực

1.6.1. Các yếu tố tác động đến hiệu quả áp dụng pháp luật về chứng thực

Hoạt động xây dựng pháp luật về chứng thực

Trình độ dân trí

Tổ chức bộ máy thực hiện thẩm quyền chứng thực và quản lý nhà nước về chứng thực

Văn bản quy phạm pháp luật về chứng thực

Năng lực của chủ thể có thẩm quyền ADPL và đối tượng bị ADPL về chứng thực

Cơ sở vật chất cho hoạt động ADPL về chứng thực

1.6.2. Tiêu chí đánh giá hiệu quả ADPL về chứng thực

- Xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ ADPL về chứng thực của các cơ quan, tổ chức được Nhà nước giao thẩm quyền.

- Xác định hiệu quả tác động thực tế của hoạt động ADPL trong nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện quyền pháp lý của người dân.

- Sự hài lòng của đối tượng bị ADPL về chứng thực.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 1

Trong chương 1 theo đề tài “*Áp dụng pháp luật về chứng thực- qua thực tiễn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội*”, Luận văn đã làm rõ một số vấn đề khái quát ADPL về chứng thực. Đã đưa ra được khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa, cơ sở pháp lý của hoạt động ADPL về chứng thực; làm rõ nguyên tắc, chủ thể, đối tượng, các trường hợp ADPL về chứng thực; các giai đoạn ADPL, hiệu quả và tiêu chí đánh giá hiệu quả ADPL về chứng thực.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG THỰC QUA THỰC TIỄN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên và một số vấn đề kinh tế, xã hội có tác động đến thực trạng áp dụng pháp luật về chứng thực ở huyện Phúc Thọ

Phúc Thọ là huyện ngoại thành phía Tây của thành phố Hà Nội, có diện tích tự nhiên **117,24** km². Dân số gồm **56.048** hộ với trên **185.000** người sinh sống tại **22** xã và **01** thị trấn.

Những năm gần đây, tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Phúc Thọ đạt kết quả khá. Hàng năm, tăng trưởng kinh tế của huyện đạt trên 10%, riêng lĩnh vực công nghiệp và thương mại, dịch vụ tăng trưởng hàng năm đạt trên 15%. Cũng trong lĩnh vực công thương nghiệp và dịch vụ, **1024** doanh nghiệp đã có đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế huyện. Toàn địa bàn có **06** chi nhánh ngân hàng, hệ thống tín dụng được triển khai đến **22** xã và **01** thị trấn. Những năm gần đây, quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện tăng nhanh. Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan chức năng của huyện đã cấp cho các tổ chức và cá nhân nhiều loại giấy phép, giấy chứng nhận trong các lĩnh vực, cụ thể như: Cấp **51** giấy phép đầu tư dự án nông nghiệp, giấy phép **18** dự án đầu tư công nghiệp, **1268** giấy phép kinh doanh, **950** giấy phép xây dựng, cấp **37.738** giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, **189.209** thẻ bảo hiểm y tế, cấp mới, cấp lại **53.433** giấy chứng minh nhân dân và thẻ căn cước công dân, giải quyết **39.628** hồ sơ đăng ký hộ khẩu, **48.440** giấy đăng ký mô tô, xe máy. Sở giáo dục đã cấp bằng tốt nghiệp cho **4633** học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông... Đặc điểm trên đã tạo ra nhu cầu rất lớn của người dân về yêu cầu chứng thực phục vụ đời sống.

2.2. Cơ sở pháp lý của áp dụng pháp luật về chứng thực ở huyện Phúc Thọ

Những năm qua, để đảm bảo hiệu quả áp dụng pháp luật về chứng thực trên địa bàn, huyện Phúc Thọ đã tập trung bám sát các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước ban hành, các văn bản hướng dẫn thi hành của Bộ Tư pháp; của UBND Thành phố, Sở Tư pháp Thành phố. Bên cạnh đó huyện cũng ban hành nhiều văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật chứng thực đảm bảo ở cấp cơ sở. Có thể chia thành các nhóm văn bản để áp dụng như sau:

2.2.1. Các Văn bản pháp luật nhà nước về chứng thực

2.2.2 Các văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp

2.2.3. Các văn bản hướng dẫn của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội

2.2.4. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND huyện Phúc Thọ

2.2.5. Các văn bản hướng dẫn của Phòng Tư pháp huyện Phúc Thọ

2.2.6. Nguyên tắc áp dụng các quy định pháp luật về chứng thực trên địa bàn huyện

Đưa công tác chứng thực của huyện đi vào nề nếp, nâng cao hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới của công tác cải cách hành chính và nhu cầu chính đáng của người dân theo nguyên tắc thống nhất, xuyên suốt trong toàn huyện đó là:

“Minh bạch - Chính xác - Đúng pháp luật - Đúng thời hạn”

Đây là kim chỉ nam cho tất cả các hoạt động ADPL nói chung và hoạt động ADPL về chứng thực nói riêng trên toàn địa bàn huyện Phúc Thọ

2.3. Thực tiễn chủ thể, đối tượng áp dụng pháp luật về chứng thực ở huyện Phúc Thọ

2.3.1. Chủ thể áp dụng pháp luật chứng thực

02 nhóm chính, bao gồm: Nhóm chủ thể thứ nhất là các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, gồm: UBND huyện, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn (huyện Phúc Thọ không có phòng công chứng nhà nước).

Đối với nhóm 1: UBND từ huyện đến các xã, thị trấn.

* Ở huyện:

Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và công chức Tư pháp- hộ tịch của phòng.

Nhân sự Phòng Tư pháp huyện Phúc Thọ hiện nay như sau:

Bảng 2.1: Nhân sự phòng Tư pháp huyện Phúc Thọ

Chức vụ	Trưởng phòng	Phó trưởng phòng	Công chức	Biệt phái
Số lượng	01	02	01	02
Chuyên ngành đào tạo	Đại học Luật	Đại học luật	Đại học luật	Đại học luật

(Nguồn: Phòng Tư pháp huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội)

* Ở xã:

Toàn huyện có **22** UBND xã và **01** UBND Thị trấn. Người có thẩm quyền ADPL về chứng thực bao gồm: Chủ tịch; Phó chủ tịch cấp xã.

Toàn địa bàn huyện có **23** Chủ tịch và **25** Phó chủ tịch cấp xã.

- Công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã: là chủ thể triển khai, thực hiện cụ thể các quy định pháp luật chứng thực.

Nhóm chủ thể thứ hai: là 02 văn phòng công chứng, hai tổ chức không thuộc hệ thống hành chính nhà nước đóng trên địa bàn huyện.

Bảng 2.3: Số lượng công chứng viên của Văn phòng Công chứng huyện Phúc Thọ

TT	Tên Văn phòng công chứng	Số lượng công chứng viên	Trình độ đào tạo pháp luật			Cơ quan cấp giấy phép
			Đại học	Thạc sỹ	Tiến sỹ	
1	VPCC Nguyễn Luyện	02	02	0	0	UBND TP Hà Nội
2	VPCC Quốc Dũng và cộng sự	02	01	01	0	UBND TP Hà Nội
	Cộng	04	03	01	0	

(Nguồn: 02 Văn phòng công chứng, Phúc Thọ, TP. Hà Nội)

2.3.2. Chủ thể bị áp dụng pháp luật chứng thực ở huyện Phúc Thọ

Chủ thể bị áp dụng pháp luật về chứng thực ở nhiều góc độ. Song tác giả lựa chọn phân tích thực trạng chủ thể bị ADPL chứng thực ở huyện Phúc Thọ theo 2 nhóm cơ bản dưới đây:

- *Cá nhân*: Trong 05 năm qua, đã có **237.231** lượt cá nhân ở huyện Phúc Thọ có yêu cầu được chứng thực các văn bản, giấy tờ phục vụ đời sống. Thống kê theo nghề nghiệp. Cụ thể như sau:

Bảng 2.4: Số lượng các thành phần yêu cầu công chứng

Thành phần cá nhân	Số lượt yêu cầu	Tỷ lệ
Cán bộ, viên chức	52.238	22,02%
Chiến sỹ LL vũ trang	21.631	9,12%
Công nhân	43.142	18,18%
Nông dân	80.125	33,78%
Học sinh, sinh viên	40.095	16,90%
Cộng	237.231	100%

(Tác giả tự tổng hợp)

- *Tổ chức*: Trong 05 năm qua, thực tế trên địa bàn huyện Phúc Thọ đã có **96.897** lượt tổ chức (Pháp nhân) có yêu cầu chứng thực văn bản, giấy tờ phục vụ các hoạt động của cơ quan, đơn vị. Thống kê của tác giả phân loại như sau :

Bảng 2.5: Số lượng các thành phần yêu cầu công chứng

Thành phần tổ chức	Số lượt yêu cầu	Tỷ lệ
Cơ quan nhà nước	16.289	16,81%
Doanh nghiệp	47.137	48,65%
Tổ chức chính trị- xã hội	29.660	30,61%
Tổ chức khác	3.811	3,93%
Cộng	96.897	100%

(Tác giả tự tổng hợp)

2.4. Thực tiễn quy trình áp dụng pháp luật về chứng thực ở huyện Phúc Thọ

2.4.1. Phân tích, đối chiếu để khẳng định yêu cầu của đối tượng có thuộc quy định pháp luật chứng thực điều chỉnh hay không

Đối với huyện Phúc Thọ, đây là khâu người có thẩm quyền ở huyện phân loại ban đầu khi tiếp nhận một yêu cầu đúng thuộc diện ADPL về chứng thực hay không. Kết quả tiếp nhận phân loại việc có liên quan của huyện đạt được như sau:

Bảng 2.6: Báo cáo số lượng việc áp dụng pháp luật về chứng thực từ 05 năm từ 2013 đến 2017

Kết quả Năm	Tổng số việc tiếp nhận (việc)	Phân loại (Việc)			Tỷ lệ phân loại (%)
		Không thuộc diện áp dụng pháp luật chứng thực		Thuộc diện áp dụng pháp luật chứng thực	
		<i>Chuyển áp dụng pháp luật công chứng</i>	<i>Chuyển áp dụng pháp luật hành chính</i>		
2013	68.805	1.051	3.484	64.270	93,40%
2014	52.142	1.326	3.915	46.901	89,94%
2015	59.036	3.266	4.622	51.148	86,63%
2016	82.791	3.987	4.885	73.919	89,28%
2017	109.205	6.083	5.232	97.890	89,63%
Cộng	372.925	15.713	22.318	334.128	89,60%

(Nguồn: Báo cáo các năm của UBND huyện Phúc Thọ)

+ Hiện nay, quy định về chứng thực bản sao trong một số trường hợp còn chưa rõ ràng, dẫn đến tùy tiện khi áp dụng, cụ thể như: Đối với việc chứng thực bản sao từ bản chính đã hết hiệu lực pháp luật, chứng thực bản sao từ “phó bản”.... Do đó, cần có quy định chặt chẽ, cụ thể hơn về việc cơ quan, tổ chức tiếp nhận hồ sơ phải tự tổ chức đối chiếu bản sao với bản chính, không được yêu cầu nộp bản sao có chứng thực để khắc phục tình trạng này.

- Khi xác định việc thuộc nhóm yêu cầu về *chứng thực chữ ký, điểm chỉ:*

+ Hiện nay, tình trạng lợi dụng chứng thực chữ ký để hợp pháp hóa hợp đồng, giao dịch còn diễn ra phổ biến các bên đã lợi dụng, yêu cầu chứng thực theo thủ tục chứng thực chữ ký nhằm trốn tránh lệ phí chứng thực và đơn giản hóa thủ tục vì chứng thực chữ ký người ký chịu trách nhiệm toàn bộ về phần nội dung mình đã khai nhưng với trường hợp công dân gian dối trong kê khai thì cũng chưa có chế tài xử lý do đó trách nhiệm pháp lý của người dân cũng không xử lý được.

- Khi xác định phân loại việc thuộc nhóm về *chứng thực hợp đồng, giao dịch:*

+ Trên thực tế, việc giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chứng thực hợp đồng, giao dịch còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, (đặc biệt hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản) là loại việc phức tạp, có giá trị

lớn, dễ nảy sinh tranh chấp, đòi hỏi sự chuyên nghiệp của người thực hiện chứng thực.

2.4.2. Lựa chọn quy phạm pháp luật tương ứng cần áp dụng để thực hiện chứng thực đồng thời làm sáng tỏ nội dung, ý nghĩa của quy phạm pháp luật về chứng thực đem ra áp dụng

Kết quả của giai đoạn áp dụng này ở huyện Phúc Thọ được thống kê phân tích như sau:

Kết quả	ADPL chứng thực bản sao				ADPL chứng thực chữ ký, điểm chỉ				ADPL chứng thực giao dịch			
	Số lượng	Áp dụng 1 văn bản QPPL	Áp dụng 2 văn bản QPPL	Áp dụng từ 3 văn bản QPPL trở lên	Số lượng	Áp dụng 1 văn bản QPPL	Áp dụng 2 văn bản QPPL	Áp dụng từ 3 văn bản QPPL trở lên	Số lượng	Áp dụng 1 văn bản QPPL	Áp dụng 2 văn bản QPPL	Áp dụng từ 3 văn bản QPPL trở lên
Năm												
2013	61687	59387	2077	223	1697	0	0	0	886	781	91	14
2014	41891	40254	1486	151	3978	0	0	0	1032	792	204	36
2015	44923	43540	1194	189	4597	0	0	0	1628	1267	282	79
2016	65524	62521	2402	301	6482	0	0	0	1805	1406	311	88
2017	88388	85487	2656	245	7524	0	0	0	1978	1484	385	109
Cộng	302431	291189	9815	1109	24287	0	0	0	7329	5730	1273	326

(Nguồn: Báo cáo các năm của UBND huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội)

2.4.3. Ban hành văn bản chứng thực

Trong 05 năm qua, các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn huyện Phúc Thọ đã ban hành tổng số **334.128** lượt văn bản ADPL về chứng thực.

Thực trạng ban hành văn bản ADPL về chứng thực ở huyện Phúc Thọ thời gian qua thống kê được như sau:

Bảng 2.7: Thống kê thực trạng ban hành văn bản ADPL về chứng thực ở huyện Phúc Thọ từ năm 2013 đến 2017

Năm	Tổng số việc	Cơ quan ra văn bản áp dụng	Lĩnh vực ADPL về chứng thực		
			Chứng thực bản sao	Chứng thực chữ ký	Chứng thực giao dịch
2013	56.139	UBND huyện	2135	0	0
		UBND cấp xã	53575	313	116
		Văn phòng công chứng	0	0	0

2014	35.950	UBND huyện	2946	0	0
		UBND cấp xã	32532	351	121
		Văn phòng công chứng	0	0	0
2015	51.148	UBND huyện	210	0	0
		UBND cấp xã	37885	492	25
		Văn phòng công chứng	6828	4105	1603
2016	73.919	UBND huyện	71	0	0
		UBND cấp xã	59613	498	16
		Văn phòng công chứng	5804	5984	1789
2017	97.890	UBND huyện	415	0	0
		UBND cấp xã	82115	1104	40
		Văn phòng công chứng	5858	6420	1938
Cộng	315046		290041	19276	5648

(Nguồn: Báo cáo các năm của UBND huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội)

2.4.4. Cấp văn bản có lời chứng xác nhận cho đối tượng có yêu cầu chứng thực và tổ chức thực hiện thủ tục quản lý theo quy định:

Thực trạng tỷ lệ ADPL về chứng thực ở huyện thời gian qua thống kê được như sau:

Bảng 2.8: Số liệu thực trạng tỷ lệ áp dụng pháp luật về chứng thực ở huyện thời gian từ năm 2013 đến năm 2017

Chứng thực bản sao từ bản chính	61687	41891	44923	65542	88388
Chứng thực chữ ký, điểm chỉ	1697	3978	4597	6482	7254
Chứng thực giao dịch	886	1032	1628	1805	1978
Tổng cộng	64.270	46.901	51.148	73.919	97.890
Tỷ lệ trả hồ sơ đúng hạn	98%	97%	98%	96%	99%

(Nguồn: Báo cáo UBND huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội)

2.5. Thực tiễn hiệu quả áp dụng pháp luật về chứng thực ở huyện Phúc Thọ

Những năm qua, hiệu quả hoạt động ADPL về chứng thực ở huyện Phúc Thọ ngày càng được nâng lên. Sự tiến bộ trong công tác ADPL về chứng thực trên địa bàn huyện. Trong nhiều năm qua, Tình hình phản ánh của dư luận về hoạt động chứng thực của huyện đều ghi nhận theo chiều hướng tích cực, toàn huyện không có khiếu nại, tố cáo về hành vi sai trái của cán bộ công chức cũng như khiếu nại văn bản áp dụng chứng thực của các cơ quan có thẩm quyền.

Hiệu quả hoạt động ADPL trên địa bàn huyện 05 năm qua thể hiện qua bảng thống kê sau:

NĂM	CẤP HUYỆN				CẤP XÃ				Sự hài lòng của đối tượng	
	Số lượng chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo	Số lượt tổ chức tập huấn PL về chứng thực	Kiến toàn cán bộ, công chức hộ tịch, tư pháp	Số lượt kiểm tra, giám sát cơ sở	Tỷ lệ xã, TT thực hiện tuyên truyền, niêm yết quy định	Tỷ lệ duy trì hệ thống quản lý chất lượng	Tỷ lệ duy trì tủ sách pháp luật	Tỷ lệ thực hiện chế độ báo cáo, thống kê	Số việc áp dụng PL chưa đúng về chứng thực	Số đơn thư khiếu nại, tố cáo về chứng thực
2013	6	1	3	1	100%	100%	100%	100%	6	0
2014	5	1	2	2	100%	100%	100%	100%	3	0
2015	6	1	2	2	100%	100%	100%	100%	3	0
2016	6	1	2	1	100%	100%	100%	100%	2	0
2017	5	1	1	1	100%	100%	100%	100%	2	0
Cộng	28	5	10	7	100%	100%	100%	100%	16	0

(Nguồn: Báo cáo UBND huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội)

2.6. Đánh giá việc ADPL về chứng thực qua thực tiễn huyện Phúc Thọ

2.6.1. Ưu điểm

- Hoạt động ADPL về chứng thực ở huyện Phúc Thọ được UBND các cấp tổ chức thực hiện nghiêm túc với các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo hướng dẫn sát hợp

- Năng lực thực hiện ADPL về chứng thực của các cơ quan chuyên môn ngày càng được nâng lên, đội ngũ cán bộ, công chức có thẩm quyền tiếp tục được kiện toàn về số lượng và hoàn thiện hơn về chất lượng.

- Đối tượng ADPL về chứng thực được phục vụ ngày càng tốt hơn, ý thức pháp luật của đối tượng ADPL nâng cao, số lượng đối tượng thể hiện thái độ hài lòng tăng

2.6.2. Hạn chế, thiếu sót

- Vẫn còn xảy ra một số trường hợp sai sót trong thực hiện ADPL về chứng thực tại UBND một số xã. Ra văn bản chứng thực vượt quá thẩm quyền

- Kết quả hoạt động ADPL về chứng thực trên địa bàn huyện không đồng đều.

- Một bộ phận nhân dân chưa được tiếp cận quy định pháp luật về chứng thực

- Một số người dân phản ánh về thái độ, ý thức phục vụ chưa tốt của cán bộ, công chức làm nhiệm vụ ADPL chứng thực

- Công tác báo cáo, thống kê hoạt động ADPL về chứng thực thiếu nghiêm túc.

2.6.3. Nguyên nhân hạn chế, thiếu sót

- *Nguyên nhân khách quan:*

Văn bản pháp luật xung đột về quy định, ảnh hưởng đến việc áp dụng và tuân thủ pháp luật về chứng thực.

Xác định tính hợp pháp của một số bản chính nhưng do điều kiện lịch sử để lại khó xác định được tính hợp pháp, chưa được hướng dẫn kịp thời dẫn đến khó khăn.

Lạm dụng văn bản chứng thực gây phiền hà cho đối tượng chứng thực.

Cán bộ lãnh đạo UBND, cán bộ công chức tư pháp- hộ tịch các cấp, công chứng viên bị chi phối nhiều nhiệm vụ

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ UBND chưa quan tâm công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về chứng thực nên nhân dân không nắm được quy định của pháp luật về chứng thực.

+ Công tác chỉ đạo hướng dẫn, tác kiểm tra đôn đốc ADPL về chứng thực ở một số mặt của cấp huyện đối với xã còn chưa kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cơ sở.

+ Công tác phối hợp giữa chủ thể ADPL về chứng thực với các cơ quan, tổ chức xã hội có liên quan trong huyện còn thiếu chặt chẽ trên một số mặt. khâu chia sẻ thông tin, tài liệu để phục vụ ra văn bản ADPL về chứng thực.

+ UBND một số xã còn coi nhẹ công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực đối với cán bộ, công chức có thẩm quyền ADPL về chứng thực.

+ Năng lực ADPL về chứng thực của cán bộ, công chức không đồng đều, một bộ phận cán bộ nhất là cấp xã yếu cả về chuyên môn và kỹ năng dẫn đến công tác phân loại, tham mưu, đề xuất ADPL về chứng thực thiếu chính xác, cá biệt có trường hợp tiêu cực, vi phạm đạo đức công vụ phải xử lý đã ảnh hưởng đến kết quả chung.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Trong chương 2 của luận văn với nội dung *Thực trạng áp dụng pháp luật về chứng thực qua thực tiễn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội*, sau khi đề cập những nét khái quát về đặc điểm tình hình địa bàn huyện Phúc Thọ, tác giả đã tập trung làm rõ các vấn đề trọng tâm, đó là: Cơ sở pháp lý của áp dụng pháp luật về chứng thực ở huyện Phúc Thọ; Thực tiễn chủ thể, đối tượng áp dụng pháp luật về chứng thực ở huyện Phúc Thọ; Thực tiễn quy trình áp dụng pháp luật về chứng thực ở huyện Phúc Thọ. Thực tiễn hiệu quả áp dụng pháp luật về chứng thực ở huyện Phúc Thọ; Đánh giá việc ADPL về chứng thực qua thực tiễn huyện Phúc Thọ.

Thông qua số liệu thống kê được trong thực tiễn công tác, có thể thấy hoạt động áp dụng pháp luật về chứng thực ở huyện. Qua nghiên cứu, phân tích, tác giả cũng đã nêu ra những thiếu sót, hạn chế của hoạt động ADPL về chứng thực ở huyện Phúc Thọ thời gian qua cùng nguyên nhân của những hạn chế thiếu sót đó. Bên cạnh những nguyên nhân khách quan có nhiều nguyên nhân thuộc yếu tố chủ quan cần được nghiên cứu khắc phục trong thời gian tới.

Toàn bộ những nội dung trên là cơ sở để đề ra những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động ADPL về chứng thực ở huyện Phúc Thọ những năm tiếp theo.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHỨNG THỰC TẠI ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚC THỌ

3.1. Quan điểm và yêu cầu nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chứng thực

- Thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về công tác ADPL về chứng thực là thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân trong lĩnh vực Tư pháp.

- Hoạt động ADPL về chứng thực là một trong những nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tư pháp, là nhiệm vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, hướng tới phục vụ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.

- ADPL về chứng thực cần được quan tâm củng cố, hoàn thiện các chuẩn mực, quy trình, quy tắc để nâng cao hiệu quả công tác này.

- Thống nhất quản lý nhà nước trong hoạt động ADPL về chứng thực từ Trung ương đến địa phương. Ngành Tư pháp vừa có nhiệm vụ quản lý nhà nước về chứng thực thống nhất trong cả nước, vừa phải chủ động xây dựng cơ chế phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, đoàn thể theo hướng phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm ADPL về chứng thực đến từng cấp.

- Tăng cường tổng kết kinh nghiệm hoạt động ADPL về chứng thực trong thực tiễn, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm ADPL về chứng thực của các nước trên thế giới.

3.2. Các giải pháp chung nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chứng thực

3.2.1. Ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, giải thích, hướng dẫn kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về chứng thực để có cơ sở ADPL

3.2.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức nhà nước có thẩm quyền ADPL về chứng thực đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ

3.2.3. Hoàn thiện các cơ chế phối hợp giữa chủ thể ADPL về chứng thực với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội để nâng cao hiệu quả ADPL về chứng thực

3.2.4. Đầu tư cơ sở, trang thiết bị, điều kiện làm việc, quan tâm chế độ chính sách đãi ngộ để cán bộ công chức có thẩm quyền ADPL về chứng thực yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ

3.2.5. Thường xuyên sơ kết, thực hiện tổng kết kinh nghiệm ADPL về chứng thực để điều chỉnh cho sát thực tế hơn

3.2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để hoạt động ADPL về chứng thực được đảm bảo thực hiện đúng đắn

3.3. Các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả ADPL về chứng thực ở huyện Phúc Thọ

Để phát huy những ưu điểm khắc phục những hạn chế yếu kém, kịp thời giải quyết được những khó khăn bất cập trong hoạt động ADPL trên địa bàn huyện Phúc Thọ thời gian tới, tác giả đề xuất một số giải pháp như sau

3.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng từ huyện đến cơ sở đối với công tác ADPL về chứng thực

3.3.2. Nâng cao hiệu lực chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện của UBND từ huyện đến cấp xã đối với các lĩnh vực công tác tư pháp trong đó có hoạt động ADPL về chứng thực

3.3.3. Kiện toàn đội ngũ, đảm bảo chất lượng cán bộ tư pháp chuyên trách

3.3.4. Hoàn thiện cơ chế giám sát, kiểm tra hoạt động ADPL về chứng thực đối với các chủ thể được giao thẩm quyền ở huyện

3.3.5 Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc nâng cao hiệu quả chứng thực

3.3.6. Chấn chỉnh tình trạng lạm dụng đòi hỏi văn bản chứng thực khi công dân làm thủ tục hành chính

KẾT LUẬN CHUNG

Bản thân là cán bộ đang công tác tại Phòng Tư pháp huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, đơn vị có chức năng vừa trực tiếp thực hiện thẩm quyền ADPL về chứng thực vừa làm công tác tham mưu cho UBND huyện về công tác quản lý nhà nước hoạt động chứng thực, lại vừa hướng dẫn UBND các xã, thị trấn trong toàn huyện thực hiện ADPL về chứng thực, tác giả nhận thấy hoạt động *chứng thực* các loại giấy tờ, xác nhận chữ ký, xác nhận tính đúng đắn, hợp pháp của giao dịch... là dịch vụ công luôn được diễn ra ở nhiều quốc gia trên thế giới. Đây là một hoạt động áp dụng pháp luật phổ biến, trong đó có Việt Nam

Việc *Áp dụng pháp luật về chứng thực* tại huyện có một nội dung và ý nghĩa quan trọng cả về mặt khoa học và thực tiễn. Với nhận thức đó, tác giả đã chọn đề tài:

“Áp dụng pháp luật về chứng thực - qua thực tiễn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội” làm đề tài luận văn Thạc sĩ của mình.

Trong chương 1: Luận văn đã làm rõ một số vấn đề khái quát về chứng thực và ADPL về chứng thực. Đồng thời chỉ ra những đặc điểm chung ADPL và ADPL về chứng thực có những đặc thù riêng.

ADPL về chứng thực phải đảm bảo các nguyên tắc; nguyên tắc bình đẳng; nguyên tắc khách; nguyên tắc đảm bảo tính pháp chế; nguyên tắc đảm bảo bí mật.

ADPL về chứng thực có ý nghĩa hết sức quan trọng trong thực hiện

pháp luật cũng như trong đời sống xã hội góp phần đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân như; nâng cao hiệu quả ADPL về chứng thực sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả ADPL về chứng thực góp phần khẳng định các giá trị xã hội, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Chủ thể ADPL về chứng thực; cơ sở pháp lý của hoạt động áp dụng pháp luật về chứng thực chính là các văn bản quy phạm pháp luật về chứng thực của nhà nước ban hành.

Đối tượng của hoạt động ADPL về chứng thực là những văn bản, tài liệu trong phạm vi luật định có giá trị chứng minh những yêu cầu của chủ thể bị áp dụng pháp luật về chứng thực là có thật là đúng đắn.

Các trường hợp ADPL về chứng thực thường được đề cập đó là: chứng thực bản sao, chứng thực chữ ký (trong văn bản riêng biệt hoặc trong hợp đồng giao dịch). Đối với Việt Nam, theo pháp luật hiện hành, nhà nước ta xác định có ba lĩnh vực áp dụng chứng thực gồm: “*Chứng thực bản sao từ bản chính*”; “*Chứng thực chữ ký*”; “*Chứng thực hợp đồng, giao dịch*”.

Hoạt động ADPL về chứng thực có các giai đoạn thực hiện gồm: phân tích, đối chiếu để khẳng định yêu cầu của đối tượng có thuộc quy định pháp luật chứng thực điều chỉnh hay không; lựa chọn quy phạm pháp luật tương ứng cần áp dụng để thực hiện chứng thực; làm sáng tỏ nội dung, ý nghĩa của quy phạm pháp luật về chứng thực đem ra áp dụng; ban hành văn bản chứng thực; cấp văn bản có lời chứng xác nhận cho đối tượng có yêu cầu chứng thực và tổ chức thực hiện thủ tục quản lý theo quy định.

Hiệu quả của việc ADPL trong chứng thực là tỷ lệ giữa kết quả đạt được và bị tác động bởi: hoạt động xây dựng pháp luật về chứng thực; trình độ dân trí; tổ chức bộ máy thực hiện thẩm quyền chứng thực và quản lý nhà nước về chứng thực; năng lực của chủ thể có thẩm quyền ADPL và đối tượng bị ADPL về chứng thực; cơ sở vật chất cho hoạt động ADPL về chứng thực.

Đánh giá hiệu quả ADPL về chứng thực phải dựa vào các tiêu chí sau: mức độ hoàn thành nhiệm vụ ADPL về chứng thực của các cơ quan, tổ chức được Nhà nước giao thẩm quyền; tác động thực tế của hoạt động ADPL trong nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện quyền pháp lý của người dân; sự hài lòng của đối tượng bị ADPL về chứng thực.

Trong chương 2 của luận văn với nội dung ***Thực trạng áp dụng pháp luật về chứng thực - qua thực tiễn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội***, sau khi đề cập những nét khái quát về đặc điểm tình hình địa bàn

huyện Phúc Thọ, tác giả đã đưa ra những kết quả nghiên cứu nghiên thực trạng chủ thể áp dụng pháp luật về chứng thực ở huyện Phúc Thọ. Có thể phân loại chủ thể thực hiện hoạt động áp dụng pháp luật về chứng thực theo hai nhóm chính, bao gồm: nhóm chủ thể thứ nhất là các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, gồm: UBND huyện, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn (huyện Phúc Thọ không có phòng công chứng nhà nước); nhóm chủ thể thứ hai là hai Văn phòng công chứng mới được thành lập năm 2011 và 2013). Chủ thể bị ADPL về chứng thực là cá nhân và tổ chức trên địa bàn huyện với thành phần hết sức đa dạng.

Về ưu điểm huyện Phúc Thọ đạt được là rất lớn trên nhiều mặt. Đó là những kết quả tốt trong công tác lãnh đạo của Huyện ủy Phúc Thọ, quá trình tổ chức chỉ đạo quản lý của ủy ban nhân dân từ huyện đến xã, ưu điểm về năng lực thực hiện ADPL về chứng thực của các cơ quan chuyên môn, kết quả tốt trong kiện toàn về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức có thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết về chứng thực, kết quả tốt về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chứng thực, công tác cải cách thủ tục hành chính trong quá trình giải quyết thủ tục chứng thực... Bên cạnh những ưu điểm đó, hoạt động ADPL về chứng thực ở huyện Phúc Thọ thời gian qua vẫn còn một số thiếu sót, hạn chế ở một số lĩnh vực như: việc tuân thủ các quy trình, nguyên tắc trong ADPL về chứng thực ở huyện còn chưa triệt để; một số xã chưa quan tâm thực hiện theo các tiêu chí đánh giá quy định chuẩn tiếp cận pháp luật về chứng thực dẫn đến kết quả hoạt động ADPL về chứng thực trên địa bàn huyện không đồng đều; việc kết hợp giữa nâng cao năng lực của cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý chứng thực với công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân về chứng thực còn thiếu đồng bộ, thiếu nhuần nhuyễn, dẫn đến tình trạng một bộ phận nhân dân chưa được tiếp cận quy định pháp luật về chứng thực. Công tác kiểm tra hoạt động chứng thực còn có thời điểm thiếu sâu sát nhất là kiểm tra công vụ của cán bộ công chức tư pháp chưa kịp thời chấn chỉnh thái độ, ý thức của cán bộ, công chức làm nhiệm vụ ADPL về chứng thực nên còn có phản ánh về thái độ, ý thức phục vụ chưa tốt của cán bộ, công chức làm nhiệm vụ ADPL chứng thực; một số UBND xã thực hiện báo cáo, thống kê hoạt động ADPL về chứng thực thiếu nghiêm túc, chưa triệt để.

Toàn bộ những nội dung trên là cơ sở để đề ra những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động ADPL về chứng thực ở huyện Phúc Thọ những năm tiếp theo.

Chương 3 của luận văn đề cập về ***định hướng, giải pháp hoàn thiện ADPL trong công tác quản lý nhà nước về chứng thực trên địa bàn huyện Phúc Thọ***

Tác giả tiếp tục khẳng định rõ những quan điểm cơ bản của Đảng và nhà nước về nâng cao hiệu quả ADPL về chứng thực thời gian tới, đó là:

- Thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác ADPL về chứng thực; tăng cường tổng kết kinh nghiệm hoạt động ADPL về chứng thực trong thực tiễn, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm ADPL về chứng thực của các nước trên thế giới.

Trên nền tảng những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước về ADPL về chứng thực, đã đặt ra những nhiệm vụ và giải pháp chung để nâng cao hiệu quả hoạt động này trong thời gian tới trong phạm vi cả nước

Luận văn đã kiến nghị một số giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả ADPL về chứng thực ở huyện Phúc Thọ đó là:

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng từ huyện đến cơ sở đối với công tác ADPL về chứng thực; nâng cao hiệu lực chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện của UBND từ huyện đến cấp xã đối với các lĩnh vực công tác tư pháp trong đó có hoạt động ADPL về chứng thực, cụ thể là: xây dựng chương trình, kế hoạch công tác tư pháp; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về chứng thực; đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho cán bộ Tư pháp các cấp trong huyện; công tác sơ kết, tổng kết công tác tư pháp nói chung trong đó có hoạt động ADPL về chứng thực.

Quá trình nghiên cứu, phân tích, đánh giá nêu trên, luận văn đã đạt được mục tiêu ban đầu đề ra. Tuy nhiên hoạt động ADPL về chứng thực là một hoạt động trong lĩnh vực thực hiện pháp luật, thường xuyên chịu tác động và ảnh hưởng của nhiều yếu tố nhất là những thay đổi do các văn quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành, sửa đổi thay thế. Huyện Phúc Thọ là huyện đang trên đà phát triển toàn diện các lĩnh vực trong đời sống, kinh tế xã hội... còn nhiều vấn đề thuộc lĩnh vực ADPL về chứng thực này tiếp tục nghiên cứu thêm theo chiều sâu.

Trong phạm vi nghiên cứu của mình, tác chỉ có thể đóng góp một số nội dung nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động ADPL trong tương lai trên địa bàn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.